

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **07 tháng 8 năm 2025** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: **20/2024/TLST- DS ngày 06 tháng 12 năm 2024**;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Đồng nguyên đơn:

1. Công ty cổ phần M1.

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B, phố T, phường Y, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 10/2024/UQ-TGD).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án: Ông Lê Trung A (Theo văn bản ủy quyền số 21303/2025/UQ-XLN-JUPITER)

2. Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ: Tòa nhà V, số H L, phường L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A1 – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung

tâm thu hồi nợ KHDN và XLN pháp lý (Theo văn bản ủy quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024 của ông Ngô Chí D).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án: Ông Nguyễn Ngọc T1 (Theo văn bản ủy quyền số: 21303/2025/UQN-LCC-KHCN ngày 10/3/2025).

Đồng bị đơn: - Ông Đinh Công N, sinh năm 1971
- Bà Đinh Thị G, sinh năm 1975

Cùng cư trú tại: Xóm Quyết Chiến, xã Tú Lý, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.
Nay là: Xóm Tú Lý, xã Đà Bắc, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Đinh Công N và bà Đinh Thị G có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP V (V1) và Công ty cổ phần M1 theo Hợp đồng cho vay số LN240323213455 ngày 01/04/2024 và Hợp đồng cho thẻ tín dụng số 252-P-2391078 ngày 03/04/2024 tính đến ngày 07/8/2025 là 1.070.906.606đ (Một tỷ không trăm bảy mươi triệu chín trăm linh sáu nghìn sáu trăm linh sáu đồng) cụ thể:

	Jupiter	VPBank	Tổng
Gốc	910,423,000	47,917,000	958,340,000
Lãi	31,447,243	1,655,119	33,102,362
Nợ thẻ tín dụng	79,464,244	0	79,464,244
Tổng	1,021,334,487	49,572,119	1,070,906,606

2.2 Ngân hàng TMCP V (V1) và Công ty cổ phần M1 không tính lãi phạt chậm trả đối với Ông Đinh Công N và bà Đinh Thị G.

2.3 Ông Đinh Công N và bà Đinh Thị G có trách nhiệm trả số tiền gốc và lãi 1.070.906.606đ (Một tỷ không trăm bảy mươi triệu chín trăm linh sáu nghìn sáu trăm linh sáu đồng) cho Ngân hàng TMCP V (V1) và Công ty cổ phần M1 và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức thoả thuận của hợp đồng tín dụng số LN240323213455 ngày 01/04/2024 và Hợp đồng cho thẻ tín dụng số 252-P-2391078 ngày 03/04/2024 đã ký kể từ ngày 08/8/2025 cho đến khi trả hết khoản nợ.

Trường hợp Ông Đinh Công N và Bà Đinh Thị G không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho J và V2 thì J và V2 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu HONGYAN, số khung LZPF31R69MD045190, số máy F2CE3681GP21H00442. Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô BKS: 28F-003.71 do Phòng C, để thu hồi khoản nợ.

Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm phải được thanh toán cho Công ty M1 và V2 theo đúng tỉ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, J và V2 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản

khác của Ông Đinh Công N và Bà Đinh Thị G để thực hiện tiếp nghĩa vụ trả nợ cho J và V2 cho đến khi thực tế trả hết các khoản nợ.

3. Về án phí: Ông Đinh Công N và bà Đinh Thị G tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 22.063.000đ (*Hai mươi hai triệu không trăm sáu mươi ba nghìn đồng*).

Ngân hàng TMCP V (V1) được hoàn trả 32.250.000đ (*Ba mươi hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002757 ngày 25/11/2024 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đà Bắc (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14, tỉnh Phú Thọ).

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 14;
- Phòng THADS khu vực 14;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hảo